

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 111/2025/HS-PT

Ngày: 18/7/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Lâm

Ông Phạm Trường Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2025/TLPT-HS ngày 06/6/2025 đối với bị cáo Đinh Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 209/2025/HS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa; (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Thanh Hoá).

- Bị cáo kháng cáo: Đinh Văn Đ; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1986 tại Thanh Hóa; số CCCD: 038086048104; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ1 và bà Trương Thị L (đã chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị T và chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo, có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T; (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1947

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường S, tỉnh Thanh Hóa); (vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T5

Địa chỉ: Số A C, phường A, Tp ., tỉnh Thanh Hóa; (nay là số G Lô B C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa).

Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn dân sự: Ông Trần Xuân V1 – Giám đốc; (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn dân sự: Bà Nguyễn Thu H – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tầng E lô F, đại lộ V, phường H, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi cho Bị đơn dân sự: Luật sư Nguyễn Đức T2 - Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/01/2025, Đinh Văn Đ (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển kiểm soát 36CD-003.78 của công ty TNHH T5 lưu thông trên đường Quốc lộ 47 theo hướng Đ- Tây. Khi đi đến K Quốc lộ D thuộc địa phận phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát phía trước nên Đ điều khiển xe ô tô va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B2-028.09 do ông Vũ Xuân T1 sinh năm 1947 trú tại Tổ dân phố S, phường T, thành phố S điều khiển chở vợ là bà Phạm Thị T3 sinh năm 1953 đi phía trước cùng chiều làm ông T1, bà T3 ngã văng ra đường gây ra tai nạn. Hậu quả bà T3 tử vong tại chỗ, ông T1 bị thương tích nhẹ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ tai nạn tại Km 10 Quốc lộ D, phường Q, thành phố T. Đường Quốc lộ 47 có dải phân cách cứng cố định, dành cho hai chiều phương tiện lưu thông riêng biệt, mặt được rải nhựa tương đối bằng phẳng, mỗi chiều rộng 9m50, lòng đường dành cho phương tiện lưu thông rộng 9m, có vạch kẻ đường 2.1(vạch đơn, nét đứt, màu trắng) phân chia thành hai làn đường, trong đó làn đường tiếp giáp dải phân cách rộng 3,5m, làn đường tiếp giáp vỉa hè rộng 5m5. Tại trước đầu mút dải phân cách được đặt hệ thống biển báo cấm đi ngược chiều, trên dải phân cách đặt cột mốc lộ giới đường bộ. Mở rộng hiện trường về hướng Đông 50m, trên lề bên phải đường Q hướng thành phố S đi phường Q đặt hệ thống biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Lấy cột mốc lộ giới đường bộ “Km 10 Quốc lộ D” nằm trên giải phân cách cứng phía Đông làm điểm mốc.(ký hiệu A). Lấy mép bên phải đường Quốc lộ 47 hướng đi thành phố S đi phường Q làm mép chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường các vị trí dấu vết vật chứng để lại hiện trường được ghi nhận như sau:

Cách (A) về hướng T 17m30, cách (B) về hướng Tây Nam 5m70 phát hiện đầu chùy vết cà trượt trên mặt đường không liên tục, không rõ hình, kích thước trong diện 27m90 x 0m60. Vết có chiều Đ- T. Cuối vết cách (B) về hướng Tây Nam là 0m90.

Vị trí xe mô tô gắn biển kiểm soát 36B2-02809 dừng đỗ trên mặt đường tại thời điểm khám nghiệm trong tư thế đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay

hướng T. Cách (B) về hướng Tây Nam 0m40, cách cuối vết (1) về hướng T 1m20 là vị trí hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô cách (B) về hướng Tây Nam 0m25 là vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô.

Cách (B) về hướng Tây Nam 6m30, cách đầu vết (1) về hướng Tây 7m40 là vị trí đầu vết đám dị vật, kích thước trong diện 4m x 3m, vết có dạng bàn chiều hình phễu phát triển theo hướng Đ- Tây. Bề mặt vết có bám dính chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu), các mảnh dị vật trắng đục (dạng sinh thể người), nhựa vỡ (dạng mảnh nhựa mũ bảo hiểm).

Cách (B) về hướng Tây Nam 4m60, cách đầu vết (3) về hướng T 4m10 là vị trí đầu nạn nhân, giới tính nữ, được xác định đã tử vong, được người thân quen nhận dạng và xác định là bà Phạm Thị T3 sinh năm 1953 trú tại Tổ dân phố S, phường T, thành phố S chết trong tư thế nằm ngửa, đầu quay hướng Bắc, tay phải duỗi hướng Tây, tay trái duỗi dọc thân người, chân phải duỗi hướng Nam, chân trái co, lòng bàn chân hướng phía Tây, tương ứng vị trí đầu nạn nhân là đám chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu), vết có dạng vũng.

Cách vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau xe mô tô gắn biển kiểm soát 36B2-02809 về hướng T 79m, cách (B) về hướng Tây Nam 0m40 là vị trí hình chiếu tâm trục bánh sau cùng ngoài cùng bên phải xe ô tô gắn biển kiểm soát 36CD-00378 đang dừng đỗ trên mặt đường trong tư thế đầu xe quay hướng T, đuôi xe quay hướng Đông Nam, cách (B) về hướng Tây Nam 0m40 là vị trí hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước ngoài bên phải ba- đờ - sóc trước (cách thành xe bên phải 12cm) xe ô tô biển kiểm soát 36CD-003.78 với mặt sau ốp cao su và đầu mút tay nắm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 36B2-028.09. Tại thời điểm va chạm xe ô tô biển kiểm soát 36CD-003.78 ở bên trái, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô biển kiểm soát 36B2-028.09. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, thuộc chiều đường theo hướng từ thành phố S đi thành phố T. Ngoài va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 36CD-003.78 không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36B2-028.09 với phương tiện khác.

* Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại Bản kết luận giám định tử thi số 600/KLGĐTT-PC09 ngày 24/01/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết đối với bà Phạm Thị T3 do đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện Công ty TNHH T5 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 125.000.000đ.

Tại Bản án HSST số 209/2025/HS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 591; 601 của Bộ luật Dân sự; Xử phạt: Đinh Văn Đ 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền gia đình bị hại yêu cầu bồi thường được chấp nhận là 287.466.000 đồng gồm các khoản sau: tiền dịch vụ tang lễ và chi phí kèm theo: 62.645.000 đồng; chi phí mua đồ cúng lễ mai táng: 17.621.000 đồng; tiền mua đất để chôn cất: 20.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại: 187.200.000 đồng. Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và Công ty TNHH T5 đã bồi thường 120.000.000 đồng. Số tiền còn lại chủ phương tiện là Công ty TNHH T5 phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại là 162.466.000 đồng. Chủ phương tiện là Công ty TNHH T5 có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại khoản tiền chủ phương tiện đã phải bồi thường cho gia đình bị hại khi có yêu cầu và có đủ tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2025, bị cáo kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

Ngày 06/5/2025, bị đơn dân sự kháng cáo với nội dung: giảm tổng số tiền bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận các bên nên không phải tiếp tục bồi thường và người có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là bị cáo Đinh Văn Đ. Ngày 18/7/2025, bị đơn dân sự có đơn đề nghị thay đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị HĐXX phúc thẩm công nhận việc bồi thường dân sự giữa các đương sự trong vụ án đã xong. Không buộc Công ty TNHH T5 (viết tắt là Công ty T5) phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 162.466.000 đồng cho gia đình bị hại, theo đó không phải chịu 8.123.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Đinh Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị đơn dân sự giữ nguyên yêu cầu thay đổi nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị:

- Đối với bị cáo Đ: Tuy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng. Với hành vi của bị cáo, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 tháng tù là thỏa đáng nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã xem xét, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS): Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đ, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đối với bị đơn dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, đồng thời không có yêu cầu gì thêm với phía Công ty T5, gia đình bị hại cũng thừa nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và các bên đều thống nhất yêu cầu công nhận phần trách nhiệm dân sự đã thoả thuận xong; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong; bị đơn dân sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo; bị đơn dân sự được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị đơn dân sự làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/01/2025, tại Km 10 Quốc lộ D thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Đinh Văn Đ điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, do không chú ý quan sát phía trước và không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn, vượt xe không đảm bảo an toàn khi điều khiển xe ô tô nên đã va chạm với xe mô tô do ông Vũ Xuân T1 điều khiển chở bà Phạm Thị T3 gây ra tai nạn. Hậu quả làm bà T3 tử vong.

Với hành vi như trên, Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình của bị hại, gây hoang mang lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông; do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đ:

[4.1] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo Đ điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô do ông Vũ Xuân T1 điều khiển chở bà Phạm Thị T3, gây hậu quả làm bà T3 tử vong. Với hành vi của bị cáo, trên cơ sở đã xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù đối với bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Toà sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, như bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần nhỏ cho gia đình bị hại; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 162.466.000 đồng, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường số tiền 162.466.000 đồng cho gia đình bị hại; phía gia đình bị hại xác nhận đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường từ bị cáo và cam kết không có yêu cầu gì thêm; bị cáo trình bày nguyện vọng cùng với Công ty T5 tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, để bù đắp một phần thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra. Công ty T5 đề nghị HĐXX xem xét, công nhận phần dân sự đã thoả thuận xong và bị đơn dân sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đều thống nhất với đề nghị của Công ty T5. Do vậy, kháng cáo của bị đơn dân sự là có căn cứ. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kháng cáo của bị đơn dân sự; sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm: Công nhận phần bồi thường thiệt hại đã giải quyết xong, bị đơn dân sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo, Bị đơn dân sự được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm a, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm f khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Đ; chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự - Công ty T5. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 209/2025/HS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Thanh Hóa) theo hướng giữ nguyên về hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; Công nhận phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, theo đó bị đơn dân sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

1. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Đinh Văn Đ 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/7/2025).

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hoá giáo dục, Công an xã T giám sát trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo, bị đơn dân sự không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị đơn dân sự không phải chịu 8.123.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006997 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, (nay là Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Thanh Hoá).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND, TAND Khu vực 1 Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 1 Thanh Hoá;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh Thanh Hoá;
- Công an xã Thành Vinh, Thanh Hoá;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Nga